SAO Y; Ủy ban nhân dân; Thời gian ký: 18/12/2024 16:53:39 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 58/2024/QĐ-UBND	*Sơn La, ngày 16 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Sơn La

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019 ;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 12 năm 2024.

2. Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh Sơn La hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung, quy trình trình ban hành Quy định về quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Sơn La tại Quyết định này; chịu trách nhiệm toàn diện về các kết luận của cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật của Nhà nước. Đồng thời chủ động chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện có sai phạm thì kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét, quyết định

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Cục Trưởng cục Thuế tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ *(b/c);*
- Bộ Tài nguyên và Môi trường *(b/c)*;
- Bộ Tư pháp *(b/c);*
- TT Tỉnh uỷ *(b/c)*;
- TT HĐND tỉnh *(b/c)*;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Các phòng: TH, KT, NC - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT - Thiện 25 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Ngọc Hậu

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Sơn La

(Ban hành kèm theo Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh Sơn La)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Sơn La khi người sử dụng đất được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất; giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà làm thay đổi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất *(áp dụng cho cả hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử)*.

Trong thời gian hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ, hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin giữa Cơ quan Thuế và Cơ quan Tài nguyên và Môi trường, tùy theo điều kiện thực tế về hạ tầng công nghệ thông tin tại các địa phương để triển khai việc chuyển hồ sơ giấy hoặc hồ sơ điện tử, trong đó ưu tiên áp dụng hình thức luân chuyển bằng hồ sơ điện tử. Khi hạ tầng kỹ thuật công nghệ, hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đã đồng bộ, đáp ứng việc trao đổi thông tin thì thực hiện luân chuyển bằng hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính bằng hồ sơ điện tử.

2. Những nội dung không quy định tại văn bản này được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người sử dụng đất theo quy định tại Điều 4 Luật Đất đai năm 2024.

2. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính gồm: Cơ quan Tài nguyên và Môi trường là Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường; cơ quan thuế là Cục Thuế tỉnh, các Chi cục Thuế khu vực.

3. Cơ quan phối hợp gồm: Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện và các Ngân hàng thương mại nơi Kho bạc Nhà nước uỷ nhiệm thu.

4. Các đối tượng khác liên quan đến việc tính, thu, nộp, quản lý tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính khi công nhận quyền sử dụng đất

1. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được Quyết định hình thức sử dụng đất đối với tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và khi hoàn thành việc thẩm định hồ sơ đủ điều kiện đối với cá nhân, nhóm người sử dụng đất, cộng đồng dân cư, cơ quan tài nguyên môi trường thực hiện chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế theo theo Mẫu số 12/ĐK ban hành kèm theo Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ; Trường hợp phải ký Hợp đồng thuê đất thì cơ quan tài nguyên môi trường thực hiện chuyển thông tin địa chính trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày ký Hợp đồng thuê đất.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc đối với tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và 03 ngày làm việc đối với cá nhân, nhóm người sử dụng đất, cộng đồng dân cư kể từ ngày nhận được đầy đủ Phiếu chuyển thông tin quy định tại khoản 1 điều này, cơ quan thuế có trách nhiệm tính tiền sử dụng đất và các khoản phải nộp khác, ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, các khoản phải nộp khác theo quy định và gửi cho người sử dụng đất để thực hiện.

Trường hợp chưa đủ cơ sở để tính số tiền sử dụng đất và các khoản phải nộp khác thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan thuế phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan tài nguyên môi trường để bổ sung hồ sơ; sau khi nhận đủ hồ sơ, chậm nhất sau 05 ngày làm việc thì cơ quan thuế có trách nhiệm tính tiền sử dụng đất, các khoản phải nộp khác và ban hành thông báo gửi cho người sử dụng đất để thực hiện.

3. Sau khi người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính, trong thời hạn 01 ngày làm việc, cơ quan thuế ban hành văn bản xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và gửi thông báo kết quả cho cơ quan tài nguyên môi trường để thực hiện các thủ tục tiếp theo. Đồng thời lập hồ sơ theo dõi tình hình thu, nộp tiền sử dụng đất theo quy định đối với tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và các trường hợp chuyển hồ sơ giấy.

Điều 4. Quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà làm thay đổi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất

1. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được Quyết định giao đất; quyết định cho thuê đất; quyết định chuyển mục đích sử dụng đất; quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng; quyết định gia hạn sử dụng đất, quyết định điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, cơ quan tài nguyên môi trường thực hiện chuyển thông tin địa chính đến cơ

quan thuế theo Mẫu số 12/ĐK ban hành kèm theo Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ hoặc Phiếu chuyển thông tin địa chính thửa đất theo Mẫu số 04h ban hành kèm theo Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. Trường hợp phải ký Hợp đồng thuê đất thì cơ quan tài nguyên môi trường thực hiện chuyển thông tin địa chính trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày ký Hợp đồng thuê đất.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc đối với tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và 03 ngày làm việc đối với cá nhân, nhóm người sử dụng đất, cộng đồng dân cư kể từ ngày nhận được đầy đủ Phiếu chuyển thông tin quy định tại khoản 1 điều này, cơ quan thuế có trách nhiệm tính tiền sử dụng đất, tiến thuê đất và các khoản phải nộp khác, ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, các khoản phải nộp khác, số tiền được giảm, được trừ *(nếu có)* theo quy định và gửi cho người sử dụng đất để thực hiện.

Trường hợp chưa đủ cơ sở để tính số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các khoản phải nộp khác thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan thuế phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan tài nguyên môi trường để bổ sung hồ sơ;

Trường hợp trách nhiệm bổ sung hồ sơ thuộc cơ quan tài nguyên môi trường thì trong thời hạn 02 ngày làm việc, cơ quan tài nguyên môi trường có trách nhiệm hoàn thiện và bổ sung hồ sơ để gửi cơ quan thuế; trường hợp trách nhiệm bổ sung hồ sơ thuộc người sử dụng đất, trong thời hạn 02 ngày làm việc, cơ quan tài nguyên môi trường có trách nhiệm thông báo cho người sử dụng đất biết và bổ sung hồ sơ. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ bổ sung, cơ quan tài nguyên môi trường có trách nhiệm chuyển cho cơ quan thuế.

Sau khi nhận đủ hồ sơ bổ sung, chậm nhất sau 05 ngày làm việc thì cơ quan thuế có trách nhiệm tính tiền sử dụng đất, các khoản phải nộp khác ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất các khoản phải nộp khác, số tiền được giảm, được trừ (nếu có) theo quy định và gửi cho người sử dụng đất để thực hiện. và ban hành thông báo gửi cho người sử dụng đất để thực hiện.

3. Sau khi người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính, trong thời hạn 01 ngày làm việc, cơ quan thuế ban hành văn bản xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và gửi thông báo kết quả cho cơ quan tài nguyên môi trường để thực hiện các thủ tục tiếp theo. Đồng thời lập hồ sơ theo dõi tình hình thu, nộp tiền sử dụng đất theo quy định đối với tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và các trường hợp chuyển hồ sơ giấy.

4. Đối với trường hợp người sử dụng đất đề nghị khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong trường hợp người thực hiện dự án tự nguyện ứng trước kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ thì nộp hồ sơ tại

Phòng Tài nguyên và Môi trường. Trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.

Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra hồ sơ và trình UBND cấp huyện. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ do Phòng Tài nguyên và Môi trường trình, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện rà soát và ban hành văn bản xác nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trừ vào tiền sử dụng đất gửi cho Cục Thuế tỉnh đối với trường hợp người sử dụng đất là tổ chức và Chi cục Thuế khu vực đối với trường hợp người sử dụng đất là cá nhân, nhóm người sử dụng đất, cộng đồng dân cư để thực hiện việc trừ số tiền ứng trước vào tiền sử dụng đất.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trách nhiệm của người sử dụng đất

1. Kê khai hồ sơ theo hướng dẫn của cơ quan tiếp nhận hồ sơ khi thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai: giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; điều chỉnh quyết định giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất.

2. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định giao đất, cho thuê đất phối hợp với cơ quan tài nguyên và môi trường để giao đất tại thực địa. Trong thời hạn 02 ngày làm việc sau khi được giao đất tại thực địa, tổ chức sử dụng đất liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường; cá nhân, nhóm người sử dụng đất, cộng đồng dân cư liên hệ với Phòng Tài nguyên và Môi trường để ký Hợp đồng thuê đất đối với trường hợp thuê đất.

3. Tiếp nhận Thông báo nộp các khoản nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước và các khoản thuế, phí, lệ phí liên quan đến đất đai do cơ quan thuế chuyển đến theo quy định.

4. Thực hiện nộp đầy đủ, đúng thời hạn các khoản nghĩa vụ tài chính theo Thông báo của cơ quan thuế và phải nộp tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế đối với các khoản nghĩa vụ tài chính chậm nộp.

5. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đã nộp. Kê khai đầy đủ, chính xác các thông tin vào Tờ khai thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Điều 6. Trách nhiệm của cơ quan tài nguyên môi trường

1. Cập nhật đầy đủ thông tin trên phiếu chuyển thông tin để làm căn cứ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai và thực hiện chuyển thông tin sang cơ quan thuế theo quy định.

2. Chịu trách nhiệm về nội dung thông tin trên phiếu chuyển thông tin.

3. Nhận thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính; kịp thời giải quyết các thủ tục về đất đai sau khi người sử dụng đất hoàn thành các nghĩa vụ tài chính theo quy định; lưu trữ thông báo thuế, thông báo hoàn thành nghĩa vụ tài chính để phục vụ cho công tác quản lý.

4. Cung cấp thông tin và hồ sơ bổ sung theo yêu cầu của cơ quan thuế đối với trường hợp hồ sơ không đủ thông tin hoặc có sai sót để xác định nghĩa vụ tài chính; phối hợp với cơ quan thuế điều chỉnh thông tin khi có sai lệch.

Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan thuế

1. Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ do cơ quan tài nguyên môi trường chuyển đến. Trường hợp phát hiện hồ sơ có sai sót hoặc thiếu căn cứ để xác định nghĩa vụ tài chính thì kịp thời đề nghị cơ quan tài nguyên môi trường cung cấp bổ sung.

2. Tiếp nhận thông tin về các khoản người sử dụng đất được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp do UBND cấp huyện chuyển đến *(nếu có)*.

3. Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất theo các mẫu quy định tại Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.

4. Quy định việc gửi Thông báo đến người sử dụng đất như sau:

Trong thời hạn không quá hai (02) ngày làm việc kể từ ngày ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, cơ quan thuế phải thực hiện chuyển Thông báo đến người sử dụng đất.

Trường hợp chuyển Thông báo bằng đường bưu điện theo địa chỉ, số điện thoại liên lạc của người sử dụng đất đã ghi trong Phiếu chuyển thông tin thì phải gửi theo hình thức "gửi bảo đảm".

Trường hợp chuyển Thông báo trực tiếp đến người sử dụng đất, việc giao nhận phải lập thành sổ theo dõi và ghi rõ ngày bàn giao Thông báo có ký nhận của người sử dụng đất.

5. Phối hợp với Kho bạc nhà nước, Ngân hàng thương mại theo dõi, đôn đốc, cập nhật kết quả người sử dụng đất đã thực hiện nghĩa vụ tài chính theo các tiêu chí: số tiền đã nộp, số tiền còn nợ, số tiền chậm nộp.

6. Ban hành văn bản xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất khi người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định và gửi cơ quan tài nguyên môi trường;

7. Chủ trì phối hợp với cơ quan tài nguyên và môi trường và các cơ quan liên quan rà soát các trường hợp thuộc đối tượng phải Điều chỉnh đơn giá thuê đất theo quy định của pháp luật để xác định và thông báo số tiền thuê đất phải nộp cho người sử dụng đất.

Điều 8. Trách nhiệm của UBND các huyện, thành phố

Chỉ đạo cơ quan tài nguyên môi trường, cơ quan thuế và các cơ quan có liên quan cũng như bố trí các điều kiện cần thiết để thực hiện việc luân chuyển hồ sơ địa chính theo đúng quy định;

Xác nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trừ vào tiền sử dụng đất để gửi cơ quan thuế theo đúng quy định.

Điều 9. Trách nhiệm của Kho bạc nhà nước, Ngân hàng thương mại

1. Kho bạc Nhà nước kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ trên chứng từ nộp ngân sách Nhà nước hoặc các văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc yêu cầu người nộp ngân sách Nhà nước nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước, số dư Tài khoản của người nộp ngân sách Nhà nước (nếu có), làm thủ tục thu tiền mặt từ người nộp hoặc thu tiền qua các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt mà người nộp sử dụng để nộp ngân sách Nhà nước đối với các trường hợp thực hiện nộp tại Kho bạc Nhà nước, đồng thời, cấp chứng từ nộp ngân sách nhà nước cho người nộp Ngân sách Nhà nước. Hạch toán đầy đủ, kịp thời các khoản thu và Ngân sách Nhà nước đối với trường hợp thu bằng chuyển khoản qua Ngân hàng thương mại nơi Kho bạc Nhà nước uỷ nhiệm thu, theo phương thức điện tử qua dịch vụ nộp thuế điện tử trên cổng thông tin điện tử của Tổng cục thuế và qua dịch vụ thanh toán điện tử của Ngân hàng thương mại như ATM, Internetbanking, Mobile banking hoặc các hình thức thanh toán điện tử khác.

2. Hạch toán kịp thời và truyền nhận dữ liệu đầy đủ cho cơ quan thuế theo quy định hiện hành.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh chủ trì phối hợp với các sở ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu có vướng mắc, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định./.